

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Đức Đại

2. Ngày tháng năm sinh: 10/11/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thôn Ngô phần, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nhà số 2, ngách 181, ngõ 143, Phố Nguyễn Chính, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phạm Đức Đại, Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa- Khoa Điện-Điện tử- Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: (024)36613025; Điện thoại di động: 0945047785;

E-mail: daipd@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 05,2003 đến tháng, năm 06,2010: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi

Từ tháng, năm 06,2010 đến tháng, năm 10,2015: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học tổng hợp Ilmenau

Từ tháng, năm 11,2015 đến tháng, năm 07,2018: Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa tại Trường Đại học Thủy lợi

Từ tháng, năm 08,2018 đến tháng, năm 06,2023: Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, kiêm phó Trưởng Khoa Điện-Điện tử tại Trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Điện-Điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Điện-Điện tử

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243852 2201

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Thủy lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 6 năm 2002, số văn bằng: 382426, ngành: Điện, chuyên ngành: Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 28 tháng 2 năm 2005, số văn bằng: 000894, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 27 tháng 10 năm 2015, số văn bằng: không có, ngành: Khoa học máy tính và tự động hóa, chuyên ngành: Mô phỏng và tối ưu quá trình; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học tổng hợp Ilmenau, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Nghiên cứu bài toán tối ưu phi tuyến liên tục, bài toán tối ưu biến nguyên hỗn hợp, và áp dụng tối ưu thiết kế và hoạt động của mạng cấp nước.

2. Điều khiển hệ đa tác tử, áp dụng điều khiển tối ưu cho hệ truyền động, các quá trình trong công nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2018, QĐ số 4897/QĐ-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
2	Danh hiệu lao động tiên tiến QĐ số 1806/QĐ- ĐHTL, ngày 26/8/2016	Trường Đại học Thủy lợi	2016
3	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, QĐ số 1731/QĐ- ĐHTL, ngày 20/8/2017	Trường Đại học Thủy lợi	2017
4	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, QĐ số 1734/QĐ- ĐHTL, ngày 28/8/2018	Trường Đại học Thủy lợi	2018
5	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, QĐ số 1748/QĐ- ĐHTL, ngày 28/8/2019	Trường Đại học Thủy lợi	2019
6	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, QĐ số 1632/QĐ- ĐHTL, ngày 09/10/2020	Trường Đại học Thủy lợi	2020
7	Danh hiệu lao động tiên tiến Danh hiệu lao động tiên tiến, QĐ số 1411/QĐ- ĐHTL, ngày 01/10/2021	Trường Đại học Thủy lợi	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi đã công tác tại Đại học Thủy lợi gần 20 năm, từ khi vào công tác đến nay, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được nhà trường giao cho. Sau khi đối chiếu với các tiêu chuẩn và nhiệm vụ nhà giáo, tôi tự đánh giá như sau:

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục
- Trung thực, khách quan, có thái độ cầu thị, luôn học hỏi, khiêm tốn, giúp đỡ đồng nghiệp và mọi người.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ của bản thân, trau dồi và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học; thực hiện tốt các nhiệm vụ được nhà trường giao cho.
- Có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức để giảng dạy, hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học trong lĩnh vực điều khiển và tự động hóa.
- Có năng lực nghiên cứu khoa học, tôi đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở; là thành viên chính 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ xây dựng; hướng dẫn nhiều nhóm sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian công tác, tôi được nhà trường trao tặng các danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, lao động tiên tiến, và các thành tích về hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học ở cấp Trường cũng như ở Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tôi tích cực tham gia các đề tài NCKH cấp cơ sở và cấp Bộ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 2 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			3	7	330		330/435/216
2	2018-2019				12	495		495/594/175.5
3	2019-2020				16	450		450/540/175.5
03 năm học cuối								

4	2020-2021				20	450		450/540/193.7
5	2021-2022				4	270		270/317.7/182.0
6	2022-2023				7	405		405/477.9/182.0

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Liên Bang Đức năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Đào Thị Vui		X	X		05/2017 đến 11/2017	Đại học Thủy lợi	5/3/2018
2	Nguyễn Thái Thuận		X	X		05/2017 đến 11/2017	Đại học Thủy lợi	5/3/2018
3	Huỳnh Tấn Phát		X	X		05/2017 đến 11/2017	Đại học Thủy lợi	5/3/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Điều khiển tối ưu áp lực nhằm giảm thiểu lượng nước rò rỉ trong hệ thống phân phối nước qui mô lớn	CN	Cấp cơ sở- Đại học Thủy lợi, cấp Cơ sở	01/01/2016 đến 31/12/2016	05/08/2017; Kết quả xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo bộ thu thập dữ liệu đo mực nước	CN	Cấp cơ sở- Đại học Thủy lợi, cấp Cơ sở	01/01/2019 đến 31/12/2019	09/01/2020; kết quả xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

1	Optimal Localization of Pressure Reducing Valves in Water Distribution Systems by a Reformulation Approach	2	Có	Water resources management/ ISSN: 1573-1650	-Scopus - SCIE IF: 4.426, Q1	46	28, 3057- 3074	06/2014
2	Optimization of Pumping Energy and Maintenance Costs in Water Supply Systems	2	Có	Proceedings of the 3rd International Conference on Modelling, Computation and Optimization in Information Systems and Management Sciences - MCO 2015- Advances in Intelligent Systems and Computing /ISBN: 978-3-319- 18160-8	-Scopus		359, 93- 104	05/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

3	Optimal Pressure Regulation in Water Distribution Systems Based on an Extended Model for Pressure Reducing Valves	2	Có	Water resources management/ ISSN: 1573-1650	-Scopus - SCIE <i>IF: 4.426, Q1</i>	33	30, 1239–1254	01/2016
4	A new mathematical program with complementarity constraints for optimal localization of pressure reducing valves in water distribution systems	1	Có	Applied Water Science/ ISSN: 2190-5495	-Scopus - SCIE <i>IF: 5.411, Q1</i>	3	11, 152, 1-16	08/2021
5	Optimal Pressure Management for Large-Scale Water Distribution Systems Using Smoothing Model	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật (JST)/ ISSN: 2354-1083			147, 34-39, 34-39	12/2020

6	EFFICIENT OPTIMIZATION OF PUMP SCHEDULING FOR REDUCTION OF ENERGY COSTS AND GREENHOUSE GAS EMISSIONS	2	Có	TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (JST- UD)/ ISSN: 1859- 1531			17, 12.1, 5- 10	12/2019
7	Efficient Optimization of Pressure Regulation in Water Distribution Systems Using a New- Relaxed Pressure	1	Có	Vietnam Journal of Science and Technology/ISSN: 2525-2518	-Scopus - Scopus <i>IF: Q4</i>		56, 4, 503- 514	06/2023
8	Optimal Pressure Control for Water Distribution Systems using Smoothed Head loss Model	3	Có	Hội nghị điều khiển và tự động hóa VCCA2019/ ISBN: 978-604-95- 0875-2			1-7	05/2019

9	Optimal Pump Scheduling to Pressure Management for Large-Scale Water Distribution Systems	3	Có	International Conference on Advanced Engineering Theory and Applications-published in Lecture Notes in Electrical Engineering / ISBN 978-3-319-69813-7	-Scopus <i>IF: Q4</i>	8	465, 532-541	12/2017
10	Optimal Configuration Design and Operation of Pressurized Irrigation Systems Using Stochastic Optimization	2	Không	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) / ISBN: 978-1-5386-5126-1	-Scopus		744-748	12/2018
11	Optimal Placement and Regulation of Pressure Reducing Valves in Water Distribution Systems to Water Leakage Reduction	1	Có	13th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ ISBN: 978-1-6654-2534-6	-Scopus		1-6	07/2021

12	Optimization of Variable Speed Pump Scheduling for Minimization of Energy and Water Leakage Costs in Water Distribution Systems with Storages	2	Có	13th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 978-1-6654-2534-6	-Scopus	3	1-6	07/2021
13	Real Time Optimization for Operation of Water Distribution Systems to Water Leakage Reduction	2	Có	14th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 978-1-6654-9535-6	-Scopus		1-6	07/2022
14	Optimal Pressure Regulation in Water Distribution Systems Based Mathematical Program with Vanishing Constraints	2	Có	The International Conference on Intelligent System and Networks – ICISN 2023			1-7	03/2023

15	Sequential Convex Program for Variable Speed Pump Scheduling in Water Distribution Systems	1	Có	15th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 979- 8-3503-2138-8			1-6	06/2023
16	An Efficient Mixed Integer Nonlinear Program Model for Optimal Localization of Pressure Reducing Valves in Water Distribution Systems	1	Có	15th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 979- 8-3503-2138-8			1-6	06/2023
17	Development of Tools for Decision Support System Based Hydraulic Simulation and IoT for Irrigation System	4	Có	15th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 979- 8-3503-2138-8			1-6	06/2023

18	Flocking control for two dimensional multiple agents with limited communication ranges	5	Có	International journal of control/ ISSN 00207179	-Scopus - SCIE IF: 2.102, Q2		94, 9, 1-8	01/2020
19	Position control for haptic device based on discrete-time proportional integral derivative controller	4	Không	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE)/ ISSN: 2088-8708	- Scopus IF: Cite Score: 3.2, Q2		12, 1, 269-276	02/2022
20	A robust suboptimal control system design of chaotic PMSMs	3	Không	Electrical Engineering/ISSN:1 432-048	-Scopus - SCIE IF: 1.630, Q2		100, 1455-1466	07/2017
21	A Comparison of DTC and PTC Techniques for Induction Motor Drive Systems	2	Không	13th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ 978-1-6654-2534-6	-Scopus	1	1-5	07/2021

22	Efficient Nonlinear Optimal Control for Dynamic Processes Using An Adaptive Discretization Strategy	3	Có	Hội thảo ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (CASD - 2017)/ Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật/ ISBN: 978-604-67- 1037-0			224-229	06/2017
23	Ảnh hưởng của trọng số trong hàm mục tiêu đối với hiệu suất của cấu trúc điều khiển dự báo moment PTC	2	Không	Hội nghị triển lãm quốc tế lần thứ 6 về điều khiển và tự động hóa VCCA 2021/ ISBN: 978- 604-95-0875-2			1-7	04/2022
24	Điều khiển tối ưu quá trình trong công nghiệp	1	Có	Hội nghị triển lãm quốc tế lần thứ 4 về điều khiển và tự động hóa VCCA 2017/ ISBN: 978- 604-73-5569-3			1-6	12/2007
25	Predictive Current Control with Vector Selection of a Voltage Source Inverter	2	Không	15th International Conference on Electronics, Computers and Artificial Intelligence (ECAI)/ISBN: 979- 8-3503-2138-8			1-6	06/2023

26	A FRAMEWORK FOR SIMULATION AND TESTING OF UAVS STRUCTURE AND ALGORITHMS	6	Không	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ứng dụng công nghệ mới trong công trình xanh, lần thứ 7 ATIGB 2022/ NXB Thông tin và truyền thông/ISBN 978- 604-80-7240-7			19-21	12/2022
----	--	---	-------	---	--	--	-------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([3] [4] [7] [9] [11] [12] [13] [18])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tham gia	3551/QĐ-ĐHTL, ngày 03/11/2016	Bộ Giáo Dục và Đào tạo	3303/QĐ-BGDĐT, ngày 08/9/2017	Chương trình đào tạo đang thực hiện tại Trường ĐH Thủy lợi

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)